

Số: 73/2025/QĐST-DS

H, ngày 19 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 252/2025/TLST-DS ngày 24/10/2025, về việc “Tranh chấp về đòi lại tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị G, sinh năm 1959; địa chỉ: số A, ấp A, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Nay là ấp A, xã M, tỉnh Đồng Tháp).

Người đại diện theo ủy quyền của bà G có chị Ngô Thị Mỹ H, sinh năm 1995; Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Nay là xã L, tỉnh Đồng Tháp), theo Hợp đồng ủy quyền ngày 29/7/2025.

Bị đơn:

- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1956; địa chỉ: số C, ấp A, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Nay là ấp A, xã M, tỉnh Đồng Tháp).

- Anh Trần D, sinh năm 1984; địa chỉ: số C, ấp A, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Nay là ấp A, xã M, tỉnh Đồng Tháp).

Người đại diện theo ủy quyền của bà P, anh D có ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1960; địa chỉ cư trú: Số E, đường N, Khóm D, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp), theo Hợp đồng ủy quyền ngày 04/11/2025.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Phan Thị Bé H1, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số G, ấp A, xã H, tỉnh An Giang.

- Chị Phan Thị Hồng D1, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số A, khóm T, phường M, tỉnh An Giang.

- Anh Phan Văn C, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp B, xã H, tỉnh An Giang.

- Chị Phan Thị Kim P1, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số F, ấp B, xã H, tỉnh An Giang.

- Anh Phan Phạm K, sinh năm 1998; Địa chỉ: Số A, ấp A, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

- Anh Phan Văn D2, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp A, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị G yêu cầu bà Nguyễn Thị P và anh Trần D liên đới nghĩa vụ trả lại cho bà G số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) theo “Giấy quy đổi vàng thành tiền” ngày 25/10/2024.

Bà Nguyễn Thị P và anh Trần D đồng ý liên đới nghĩa vụ trả lại cho bà Phạm Thị G số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) theo “Giấy quy đổi vàng thành tiền” ngày 25/10/2024.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí:

- Anh Trần Duy tự N chịu 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Trần Thị P2 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn tiền án phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 7;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Văn Hằng